

Số : 127 /QĐ-BQLKKTQP

Phú Quốc, ngày 21 tháng 7 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường tại xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 2,72ha

### BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị, ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP, ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về Quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP, ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-TTg, ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 868/QĐ-TTg, ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 486/QĐ-TTg, ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg, ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;



Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD, ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD, ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-UBND, ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc;

Căn cứ Quyết định số 3034/QĐ-UBND, ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 12/09/2006 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch – dân cư Bắc và Nam Bãi Trường, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Công văn số 4269/VP-KTTH ngày 25/8/2016 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty Cổ phần Đầu tư Ngọc Mai Phú Quốc điều chỉnh một số nội dung Dự án khu bệnh viện quốc tế và nghỉ dưỡng Ngọc Mai tại khu phức hợp Bãi Trường, Phú Quốc.

Căn cứ Công văn số 780/UBND-KTTH ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm cho Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Phúc Hưng đầu tư Dự án Trường học quốc tế tại khu du lịch – dân cư Bắc và Nam Bãi Trường (khu phức hợp Bãi Trường), xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Trích đo địa chính số TĐ: 2486-2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường trích đo ngày 10/7/2020;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 194/QĐ-BQLKKTPO ngày 28/8/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc;

Theo đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Phúc Hưng tại Tờ trình số 39/TTr-NPH, ngày 07/7/2022 về việc thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 2,72ha; Báo cáo thẩm định, trình phê duyệt số 43 /BC-QLQH, ngày 21./07/2022 của phòng Quản lý Quy hoạch.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 2,72ha, với các nội dung cụ thể như sau:

### 1. Vị trí giới hạn và phạm vi quy hoạch:

Phạm vi nghiên cứu, lập Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng có quy mô khoảng 2,72ha tại xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Phạm vi ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp: Dự án Công ty Cổ phần Đệ Tam.
- Phía Nam giáp: Dự án Công ty Cổ phần Đầu tư Ngọc Mai Phú Quốc.
- Phía Tây giáp: Dự án Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương Mại Đông Sơn.
- Phía Đông giáp: Đường Cửa Lấp - An Thới.

### 2. Mục tiêu quy hoạch:

- Việc lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học quốc tế nhằm cụ thể hóa Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu phức hợp Bãi Trường đã được phê duyệt.

- Xác định tính chất, chức năng và quy mô của từng ô đất trong khu vực nghiên cứu lập quy hoạch với các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp làm cơ sở cho việc lập các dự án đầu tư xây dựng.

- Đưa ra các hình thức kiến trúc các công trình đặc trưng của Việt Nam phù hợp với điều kiện khí hậu của đảo.

- Xây dựng các tiêu chí, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật quy hoạch-xây dựng làm cơ sở cho việc lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Chủ động trong kế hoạch sử dụng đất, phân kỳ đầu tư và khai thác.

- Đảm bảo việc đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội phù hợp với các khu vực xung quanh.

- Dự báo và đưa ra các giải pháp nhằm giảm thiểu và tránh tác động tiêu cực đến môi trường.

### 3. Tính chất, chức năng quy hoạch:

Khu quy hoạch được xác định là trường quốc tế có chức năng đào tạo và giảng dạy theo chương trình của Bộ giáo dục và Đào tạo, kết hợp giảng dạy chương trình song ngữ đạt chuẩn quốc tế (mầm non, tiểu học) (cấp I, trung học cơ sở (cấp 2)) với các chức năng chính như: khu hành chính – phòng học, ký túc xá, khu thể dục thể thao, khu phụ trợ, cây xanh cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, bãi xe,...

### 4. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc chủ yếu:

- Quy mô lập quy hoạch khoảng: 2,72ha.
- Tổng số lượng học sinh, giáo viên, nhân viên khoảng 2.000 - 2.400.
- + Số lượng học sinh : 1.500 - 2.000 người.
- + Số lượng giáo viên, nhân viên : 400 người.



- Mật độ xây dựng (gộp) toàn khu khu tối đa là 30%.
- Tầng cao xây dựng tối đa là 03 tầng.
- Hệ số sử dụng đất tối đa: 0,9 lần.

## **5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường:**

### **5.1. Hệ thống giao thông:**

- Việc quy hoạch mạng lưới giao thông trong khu quy hoạch phải đảm bảo đầu nối với các khu vực liền kề và tổng thể chung của khu vực. Nghiên cứu các điểm đầu nối giao thông và phân luồng hợp lý, đồng thời kết nối giao thông liên khu vực.

- Các tuyến đường đến các khu chức năng và nối các khu chức năng với nhau được bố trí hợp lý, đảm bảo phục vụ tốt cho khu quy hoạch. Kết cấu mặt đường cũng như vỉa hè được lựa chọn sao cho phù hợp với không gian từng khu chức năng.

- Các tuyến đường của khu quy hoạch được quy hoạch một cách hợp lý đảm bảo việc lưu thông và phòng cháy chữa cháy.

- Quy hoạch các bãi đỗ xe công cộng, các bãi xe nội bộ đảm bảo việc phục vụ cho khu quy hoạch.

### **5.2. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:**

- Tính toán việc san lấp phù hợp với địa hình tự nhiên, hạn chế tối đa việc san lấp, đồng thời phải đảm bảo cân bằng đào đắp tại chỗ.

- Cao độ san lấp phải phù hợp với cao độ đã được phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 và cao độ của các dự án xung quanh.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng bằng cống bê tông cốt thép kết hợp với mương, rãnh và đảm bảo đầu nối với các khu vực xung quanh.

### **5.3. Hệ thống cấp nước:**

- Chỉ tiêu cấp nước phục vụ cho:

- |                            |  |
|----------------------------|--|
| + Học sinh                 | : 15 lít - 75 lít/người/ngày.                                  |
| + Công trình công cộng     | : 2,0 lít/m <sup>2</sup> sàn/ngày.                             |
| + Tưới công viên, vườn hoa | : 3,0 lít/m <sup>2</sup> ngày.                                 |
| + Rửa đường                | : 0,4 lít/m <sup>2</sup> ngày.                                 |
| + Chữa cháy                | : 15 l/s, số lượng đám cháy xảy ra đồng thời là 02 trong 3giờ. |

- Nguồn nước cấp cho khu quy hoạch được lấy từ nguồn cấp nước chung của đảo.

- Tính toán, xác định nhu cầu dùng nước cho từng khu chức năng và tổng nhu cầu dùng nước chung của toàn khu quy hoạch.

- Quy hoạch mạng lưới cấp nước đến từng ô đất xây dựng công trình; Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mỗi cấp nước.

#### 5.4. Hệ thống cấp điện:

- Chỉ tiêu cấp điện phục vụ cho:

- + Trường học : 0,1kW - 0,2kW/học sinh.
- + Công trình dịch vụ, văn phòng : 20 - 30W/m<sup>2</sup> sàn.
- + Chiếu sáng sân, đường : 1,0W/m<sup>2</sup>.
- + Chiếu sáng công viên, vườn hoa : 0,5W/m<sup>2</sup>.

- Nguồn điện được sử dụng chung nguồn với hệ thống điện đảo Phú Quốc.

- Tính toán, xác định phụ tải điện của từng khu chức năng và tổng phụ tải điện chung của toàn khu quy hoạch.

- Quy hoạch mạng lưới cấp điện đến từng ô đất xây dựng công trình, hệ thống điện chiếu sáng công cộng và công viên cây xanh.

- Quy hoạch toàn bộ hệ thống lưới điện bằng cáp ngầm trung, hạ thế.

#### 5.5. Hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải và nước mưa tách riêng.

- Tính toán, xác định tổng lưu lượng nước thải chung của toàn khu quy hoạch, đảm bảo tỷ lệ nước thải được thu gom và xử lý phải đạt tối thiểu 80% tổng lưu lượng nước cấp cần xử lý.

- Quy hoạch mạng lưới đường ống thu gom nước thải đến từng ô đất xây dựng công trình để đưa về trạm xử lý nước thải xử lý. Trong giai đoạn đầu, nghiên cứu, tính toán và bố trí trạm xử lý nước thải cục bộ cho khu quy hoạch; Giai đoạn sau, đấu nối với hệ thống thu gom nước thải chung để đưa về khu xử lý nước thải chung của khu vực.

- Rác thải phải được thu gom hàng ngày, có phân loại rác tại nguồn và được xe vận chuyển về khu xử lý rác thải chung của đảo để xử lý. Trong khu quy hoạch, nghiên cứu tính toán và bố trí các điểm tập kết và trung chuyển rác thải. Chỉ tiêu rác thải sinh hoạt là 1,2kg/người/ngày.

#### 6. Tiến độ và kinh phí lập quy hoạch:

- Thời gian lập Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng không quá 03 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

- Chi phí lập Nhiệm vụ, Đồ án Quy hoạch và chi phí quyết toán được thực hiện theo thỏa thuận giữa Nhà đầu tư và Đơn vị tư vấn lập quy hoạch. Các chi phí khác được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD, ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị, cụ thể như sau:

- + Chi phí thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch: 7.402.000 đồng;



- |  |                  |
|--|------------------|
| + Chi phí thẩm định Đồ án quy hoạch:   | 32.631.594 đồng; |
| + Chi phí quản lý nghiệp vụ lập Đồ án quy hoạch:   | 28.458.254 đồng; |
| + Chi phí lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức<br>và đại diện cộng đồng dân cư ( <i>tạm tính</i> ): | 5.629.000 đồng;  |
| + Chi phí công bố quy hoạch ( <i>tạm tính</i> ):   | 8.443.500 đồng.  |
| - Nguồn vốn: Vốn Nhà đầu tư.   |                  |

**Điều 2.** Giao Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Phúc Hưng có trách nhiệm liên hệ với Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND thành phố Phú Quốc cùng các Sở, ngành có liên quan tiến hành lập Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường học quốc tế tại khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 2,72ha theo nội dung nêu tại Điều 1 của Quyết định này và các quy định khác của luật hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Phúc Hưng, UBND thành phố Phú Quốc cùng các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *Chức*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Ban;
- Lãnh đạo các Phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, Phòng QLQH, ntthuyen. *duy*

KT. **TRƯỞNG BAN**  
PHÓ **TRƯỞNG BAN**



**Võ Công Sơn**